

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 8 - 2020
V/v tranh chấp: *Không công nhận
quan hệ vợ chồng giữa bà Ka S và
ông K' P.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LÂM ĐỒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Trường**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Hồ Thị Hồng Liên**
2. Bà **Nguyễn Thị Tài**

Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Quang Vũ** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Văn Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 97/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp "*Không công nhận quan hệ vợ chồng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự.

*** Nguyên đơn:** Bà **Ka S**, sinh năm: 1974

Địa chỉ cư trú: Thôn 16, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng (*có mặt*).

*** Bị đơn:** Ông **K' P**, sinh năm: 1980.

Địa chỉ cư trú: Thôn 16, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 6 năm 2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Ka S và bị đơn ông K' P trình bày:

- *Về hôn nhân:* Bà Ka S và ông K' P chung sống với nhau từ năm 2003 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Việc chung sống với nhau là tự nguyện, được gia đình hai bên đồng ý và có tổ chức lễ cưới. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống; ông K' P hay uống rượu say sưa, đập phá đồ đạc dẫn đến vợ chồng xích mích cãi nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà Ka S đề nghị

giải quyết không công nhận quan hệ giữa bà Ka S và ông K' P là vợ chồng, còn ông K' P thì đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Về con chung*: Bà Ka S và ông K' P thống nhất quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Ka Ly H, sinh ngày 24/6/2004 và cháu Ka Ly S, sinh ngày 20/4/2008. Bà Ka S yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con chung, còn ông K' P đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của các con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Ka S và ông K' P đều trình bày vợ chồng chung sống không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do nguyên đơn bà Ka S có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ka S; Tuyên bố quan hệ giữa bà Ka S và ông K' P không phải là vợ chồng;

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Ka Ly H, sinh ngày 24/6/2004 và cháu Ka Ly S, sinh ngày 20/4/2008 cho bà Ka S có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ tuổi thành niên. Bà Ka S không yêu cầu nên ông K' P không phải cấp dưỡng nuôi con chung;

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ka S và ông K' P đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét;

- Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

* **Về tố tụng**: Bà Ka S có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng giải quyết về việc “*Không công nhận quan hệ vợ chồng*” với ông K' P. Theo quy định tại khoản 7, khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông K' P vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông K' P là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

* **Về nội dung**:

- **Về hôn nhân**: Bà Ka S và ông K' P chung sống với nhau từ năm 2003 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Việc chung sống với nhau là tự nguyện, được gia đình

hai bên đồng ý và có tổ chức lễ cưới. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống; ông K' P hay uống rượu say sìn, đập phá đồ đạc dẫn đến vợ chồng xích mích cãi nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà Ka S đề nghị giải quyết không công nhận quan hệ giữa bà Ka S và ông K' P là vợ chồng, còn ông K' P thì đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP; Nghị định số 70/2001/NĐ-CP thì: Trường hợp nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 03/01/1987 đến ngày 01/01/2001 mà chưa đăng ký kết hôn, nếu có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 thì họ có nghĩa vụ đăng ký kết hôn trong thời hạn 2 năm kể từ ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 có hiệu lực (từ ngày 01/01/2001 đến ngày 01/01/2003) thì mới được pháp luật công nhận là vợ chồng. Nhưng từ khi chung sống đến nay bà Ka S và ông K' P đã không tiến hành việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ka S; tuyên bố quan hệ giữa bà Ka S và ông K' P không phải là vợ chồng.

- **Về con chung:** Bà Ka S và ông K' P thống nhất quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Ka Ly H, sinh ngày 24/6/2004 và cháu Ka Ly S, sinh ngày 20/4/2008. Bà Ka S yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con chung, còn ông K' P đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của các con chung.

Xét thấy: Hiện nay 02 con chung đều trên 9 tuổi và đều có nguyện vọng mong muốn ở với bà Ka S, bà Ka S cũng yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con chung; còn ông K' P hay uống rượu say sìn, sống không có trách nhiệm với gia đình nên cần giao 02 con chung cho bà Ka S có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ tuổi thành niên là phù hợp.

- **Về cấp dưỡng:** Bà Ka S không yêu cầu nên ông K' P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Bà Ka S và ông K' P đều trình bày vợ chồng chung sống không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

- **Về án phí:** Bà Ka S phải chịu 300.000đ tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 7, khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT ngày 03/01/2001 của TANDTC, VKSNDTC, BTP hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày

09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Căn cứ Nghị định số 70/2001/NĐ-CP ngày 03/10/2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”. Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ka S đối với ông K’ P về tranh chấp “*Không công nhận quan hệ vợ chồng*”.

Tuyên bố: Quan hệ giữa bà Ka S và ông K’ P không phải là vợ chồng.

2/ Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Ka Ly H, sinh ngày 24/6/2004 và cháu Ka Ly S, sinh ngày 20/4/2008 cho bà Ka S có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ tuổi thành niên.

Ông K’ P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí: Bà Ka S phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0019717 ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Bà Ka S đã nộp đủ tiền án phí.

4/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/8/2020), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5/ Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện B;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Trường

